TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2023

V/v: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Phạm Thị Kim Loan;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa*:** Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 517/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2023 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số: 98/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thu L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: S 02, H 03, đường D, tổ 1, Phường Y, thành phố P, tỉnh GL.

- Bị đơn: Anh Lê Hải H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: S 01, H 03, đường D, tổ 1, Phường Y, thành phố P, tỉnh GL.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Thu L trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Hải H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 288/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2014. Sau khi ly hôn được một thời gian thì chúng tôi quay lại sống chung vào năm 2016 mà không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2017 chúng tôi có con chung là cháu Lê Đào Ngọc M C, sinh ngày 14/5/2017, đến năm 2018 tôi tiếp tục sinh con chung là cháu Lê Gia K, sinh ngày 15/8/2018. Sau khi sinh thêm 02 con

chung sau ly hôn thì chúng tôi chung sống bình thường đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do quá bất đồng quan điểm, anh H đã nhiều lần đánh đập đe dọa tôi. Đến năm 2022 tôi có làm đơn đề nghị công an phường Yên Thế can thiệp vì anh H có hành vi bóp cổ đánh đập đe dọa tôi. Đến nay, trong năm 2023 thì anh H có nhảy vô nhà tôi đập phá đồ đạc làm hư hỏng xe máy, 01 bộ cửa kính, tôi có báo công an phường và công an thành phố hiện đang thụ lý và giải quyết đơn trình báo của tôi, hiện nay anh H đã bị khởi tố về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku khởi tố bị can theo quyết đinh số 220/QĐ-CSHS ngày 20/7/2023 và hiện tại anh H đã chung sống với người phụ nữ khác tại nhà số 01 hẻm 03 đường Võ Duy Dương, tổ 01, phường Yên Thế, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bản thân tôi đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Châu và cháu K. Từ những nguyên nhân này mâu thuẫn giữa hai chúng tôi ngày càng căng thẳng kéo dài không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với anh Lê Hải H.

Về con chung: Thời gian chung sống như vợ chồng tôi và anh H có 02 con chung là các cháu Lê Đào Ngọc M C, sinh ngày 14/5/2017 và Lê Gia K, sinh ngày 15/8/2018. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, vì các cháu còn nhỏ rất cần đến sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa anh H không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên gây chuyện và không chăm con, từ trước tới nay các con chung là do một mình tôi nuôi dưỡng, mục đích anh H dành nuôi con nhưng lại gửi các con về cho bà nội ở xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng nuôi dưỡng như vậy các con sẽ thiếu tình thương

Về cấp dưỡng nuôi con: Bản thân tôi đang mở trung tâm ngoại ngữ Việt Mỹ có nhiều chi nhánh tại thành phố Pleiku và các huyện ở tỉnh Gia Lai, ngoài ra tôi còn làm thêm việc buôn bán bất động sản, tôi đủ điều kiện nuôi dưỡng các con mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo qui định pháp luật.

* Bị đơn anh Lê Hải H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản trình bày (Bút lục số: 21): Tôi và chị Đào Thị Thu L quay về chung sống như hai vợ chồng và không có đăng ký kết hôn và có hai con chung là Lê Đào Ngọc M C, sinh ngày 14/5/2017 và Lê Gia K, sinh ngày 15/8/2018. Nay cô L có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng và tranh chấp về nuôi hai con. Tôi có nguyện vọng được thăm nuôi và đón các con vào hai ngày cuối tuần thứ bảy và chủ nhật trong thời điểm này. Tôi có nguyện vọng nuôi con là Lê Ngọc M C và Lê Gia K.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con". theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bị đơn cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:**

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét thấy, việc chị L và anh H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối, nhưng chị và anh không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, như vậy quan hệ giữa chị L với anh H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Quá trình chung sống giữa chị L và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, giữa chị L và anh H có quan điểm sống trái ngược dẫn đến việc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích để tiến đến hôn nhân không đạt được.

Tại tiết 2 khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định:

.... Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định:

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Như vậy quan hệ giữa chị Đào Thị Thu L và anh Lê Hải H đã vi phạm các quy định của pháp luật về việc đăng ký kết hôn.

Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị Thu L và anh Lê Hải H là phù hợp với qui định pháp luật.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Thời gian sống chung chị L và anh H có 02(hai) con chung là cháu Lê Đào Ngọc M C, sinh ngày 14/5/2017 và Lê Gia K, sinh ngày 15/8/2018. Về con chung chị L và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con, tuy nhiên để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cho các con có một môi trường cũng như cuộc sống lành mạnh thì hiện tại anh H đang bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số: 220/QĐ-CSHS ngày 20/7/2023 về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy việc giao các con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo về điều kiện và tâm lý để các con được phát triển tốt hơn, vậy nên giao các con Lê Đào Ngọc M C và Lê Gia K cho chị L trực tiếp

nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn hợp lý.

[4]. Xét về cấp dưỡng nuôi con, chị L đã chứng minh có đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5].Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, vì vậy chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6].Về án phí: Tiền án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, chị L tự nguyện chịu toàn bộ để sung công. Xét về sự tự nguyện nộp án phí của chị L phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 53 và các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Thu L.

Chị Đào Thị Thu L được công nhận không có quan hệ vợ chồng với anh Lê Hải H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Đào Ngọc M C, sinh ngày 14/5/2017 và Lê Gia K, sinh ngày 15/8/2018 cho chị Đào Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Châu và cháu K thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3.Về án phí: Chị Đào Thị Thu L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí trước đây, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001057 ngày 10/7/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/9/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị

đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

Nơi nhận:
- *TANDND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND thành phố Pleiku;*
- *Chi cục THA-DS TP.Pleiku;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Yên Thế, TP Pleiku.*
- *Lưu hồ sơ.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TANDND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND thành phố Pleiku;*
- *Chi cục THA-DS TP.Pleiku;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà